CƠ SỞ DỮ LIỆU

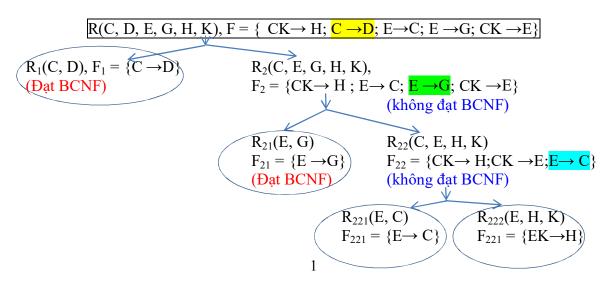
Các thuật toán phân rã lược đồ quan hệ

EX6 (p.106)

$$S = \{K\}$$
 $T = \{H, D, G\}$ $M = \{\overline{C}, \overline{E}\}$
 $S^+ = (K)^+ = K \neq R^+$
 $(CK)^+ = CKHDEG = R^+ \Rightarrow CK \text{ là một khóa của } R$
 $(EK)^+ = EKCGHD = R^+ \Rightarrow EK \text{ là một khóa của } R$
Vây R có 2 khóa là CK và EK .

c) Xác định dang chuẩn của R.

- Tập thuộc tính không là thuộc tính khóa của R là {D, G, H}.
- Xét pth C → D ∈ F. Ta có C \subseteq khóa CK và D không là thuộc tính khóa nên D không phụ thuộc đầy đủ vào khóa CK. Suy ra R không đạt 2NF. Vậy R đạt 1NF.
- d) Hãy tìm cách phân rã R thành một lược đồ CSDL đạt dạng chuẩn BCNF. Tìm tập phụ thuộc hàm và khóa cho mỗi lược đồ quan hệ con.



```
(Đạt BCNF)
                                                                                           (Đạt BCNF)
Vậy kết quả phân rã BCNF của R là
                 F_1 = \{C \rightarrow D\}
                                             Đạt BCNF
R_1(\underline{C}, D),
                  F_2 = \{E \rightarrow G\}
R_2(E, G),
                                             Đạt BCNF
              F_3 = \{E \rightarrow C\}
                                             Đạt BCNF
R_3(\underline{E}, C),
R_4(E, K, H), F_4 = \{EK \rightarrow H\}
                                             Đạt BCNF
e) Phân rã ở câu d) có là phân rã giữ lại phụ thuộc không? Tại sao?
Đặt F' = F_1 \cup F_2 \cup F_3 \cup F_4 = \{C \rightarrow D; E \rightarrow G; E \rightarrow C; EK \rightarrow H\}
F = \{ CK \rightarrow H;
         C \rightarrow D;
         E \rightarrow C;
         E \rightarrow G;
         CK \rightarrow E
Xét CK → H ∈ F. Tính (CK)_{F'}^+ = CKD \not\supseteq H \Rightarrow F' không suy diễn được CK → H
```

 \Rightarrow F' $\not\sim$ F \Rightarrow Phân rã trên không giữ lại phụ thuộc.

EX14 (p.107 - p.108)

Cho lược đồ quan hệ R(A, B, C, D, E, K, L, N, I, J) và tập phụ thuộc hàm:

```
F=\{AB \rightarrow C;
A \rightarrow DE;
B \rightarrow K;
K \rightarrow LN;
D \rightarrow IJ
\}
```

****Giải

a) Xét tập phụ thuộc hàm $G = \{AB \rightarrow C; BD \rightarrow EK; AD \rightarrow LN; A \rightarrow I; N \rightarrow J\}$, F có tương đương với G? Tại sao?

Xét A → DE ∈ F. Tính (A) $_G^+$ = AI $\not\supseteq$ DE \Rightarrow G không suy diễn được A→ DE \Rightarrow G $\not\sim$ F.

Các câu hỏi dưới đây đều được tính dựa trên tập phụ thuộc hàm F.

b) Tìm mọi khoá của R.

$$S = \{A, B\} \qquad T = \{C, E, L, N, I, J\} \qquad M = \{K, D\}$$

$$S^{+} = (AB)^{+} = ABCDEKLNIJ = R^{+} \Rightarrow R \text{ c\'o d\'ung m\^ot kh\'oa l\`a } \textbf{AB}.$$

- c) Tìm dạng chuẩn cao nhất của R?
- Tập thuộc tính không là thuộc tính khóa của R là {C, D, E, K, L, N, I, J }.
- Xét $A \subseteq \text{khóa } AB$. Tính $(A)^+ = \text{ADEIJ } \text{có chứa các thuộc tính không là thuộc tính khóa D, E, I, J (nghĩa là các thuộc tính không là thuộc tính khóa D, E, I, J không phụ thuộc đầy đủ vào khóa <math>AB$) \Rightarrow R không đat 2NF. Vây R đat 1NF.
- d) Xét một phân rã của R gồm các lược đồ quan hệ sau:

i. Phân rã này có phải là phân rã nối không mất thông tin? tại sao?

Lập bảng \rightarrow dùng tập phụ thuộc hàm F biến đổi bảng \Rightarrow Kết luận: tồn tại dòng $R_5 = \langle a_1, ..., a_{10} \rangle$ nên phân rã R thành 5 lược đồ con R_1 , ..., R_5 như trên là phân rã nối không mất thông tin.

ii. Phân rã này có phải là phân rã giữ lại phụ thuộc? tại sao?

- Tính các phụ thuộc hàm hình chiếu của F lên từng R_i

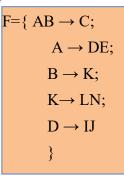
 $F=\{AB \rightarrow C;$ $A \rightarrow DE;$ $B \rightarrow K;$ $K \rightarrow LN;$ $D \rightarrow IJ$ $\}$

```
- Xét K→ LN ∈ F. Tính (K)_{F'}^+ = K \not\supseteq LN \Rightarrow F' không suy diễn được K→ LN \Rightarrow F' \not\sim F \Rightarrow Phân rã trên không giữ lai phu thuôc.
```

iii.Các lược đồ quan hệ trong phân rã này ở dạng chuẩn nào?

```
\begin{array}{lll} R_1(A,\,D,\,E), & F_1=\{A\to DE\}. & R_1\text{ c\'o }1\text{ kh\'oa }l\`{a}\text{ }A\Rightarrow R_1\text{ d\'at }B\text{CNF}.\\ R_2(B,\,K), & F_2=\{B\to K\}. & R_2\text{ c\'o }1\text{ kh\'oa }l\grave{a}\text{ }B\Rightarrow R_2\text{ d\'at }B\text{CNF}.\\ R_3(B,\,L,\,N), & F_3=\{B\to LN\}. & R_3\text{ c\'o }1\text{ kh\'oa }l\grave{a}\text{ }B\Rightarrow R_3\text{ d\'at }B\text{CNF}.\\ R_4(A,\,I,\,J), & F_4=\{A\to IJ\}. & R_4\text{ c\'o }1\text{ kh\'oa }l\grave{a}\text{ }A\Rightarrow R_4\text{ d\'at }B\text{CNF}.\\ R_5(A,\,B,\,C), & F_5=\{AB\to C\}. & R_5\text{ c\'o }1\text{ kh\'oa }l\grave{a}\text{ }AB\Rightarrow R_5\text{ d\'at }B\text{CNF}. \end{array}
```

- e) Nếu R không ở dạng chuẩn 3NF, hãy tìm một phân rã ở dạng chuẩn 3NF thỏa tính chất nối không mất thông tin và giữ lại phụ thuộc. Có nhận xét gì về dạng chuẩn của các lược đồ quan hệ trong kết quả của phân rã này?
- Tìm 1 phủ tối thiểu của F (xem p.65 p.66, giáo trình)



 \mathfrak{B} Kiểm tra pth AB \rightarrow C có là pth đầy đủ?

 $(A)^+ = ADEIJ \not\supseteq C \Rightarrow B$ không là thuộc tính thừa ở vế trái của pth $AB \to C$ $(B)^+ = BKLN \not\supseteq C \Rightarrow A$ không là thuộc tính thừa ở vế trái của pth $AB \to C$ $\Rightarrow AB \to C$ là phụ thuộc hàm đầy đủ.

 $V\hat{a}y F_2 = F_1.$

 \mathfrak{B} Vì các phụ thuộc hàm trong F_1 đều cần thiết (không thừa) nên $F_{tt} = F_2 = F_1$.

• Từ F_{tt} tao các lược đồ con

```
R_1(\underline{A}, \underline{B}, C),
                                           F_1 = \{AB \rightarrow C\}
                                           F_2 = \{A \rightarrow D\}
R_2(\underline{\mathbf{A}}, D),
R_3(\underline{\mathbf{A}}, E),
                                           F_3 = \{A \rightarrow E\}
                                           F_4 = \{B \rightarrow K\}
R_4(\underline{\mathbf{B}}, K),
                                           F_5 = \{K \rightarrow L\}
R_5(\underline{\mathbf{K}}, L),
                                           F_6 = \{K \rightarrow N\}
R_6(\underline{K}, N),
                                           F_7 = \{D \rightarrow I\}
R_7(\mathbf{D}, I),
                                           F_8 = \{D \rightarrow J\}
R_8(\mathbf{\underline{D}}, J),
```

```
F_{tt} = \{ AB \rightarrow C
A \rightarrow D
A \rightarrow E
B \rightarrow K
K \rightarrow L
K \rightarrow N
D \rightarrow I
D \rightarrow J
\}
```

• Vì R₁ chứa khóa AB của R nên kết thúc thuật toán.

Vậy kết quả phân rã 3NF (sau khi xem xét gôp các quan hệ con có cùng khóa) của R là

```
\begin{array}{lll} R_1(\underline{A},\underline{B},C), & F_1=\{AB\to C\}. & R_1\text{ c\'o kh\'oa }AB\Rightarrow R_1\text{ d\'at }BCNF. \\ R_2(\underline{A},D,E), & F_2=\{A\to D;A\to E\}. & R_2\text{ c\'o kh\'oa }A\Rightarrow R_2\text{ d\'at }BCNF. \\ R_3(\underline{B},K), & F_3=\{B\to K\} & R_3\text{ c\'o kh\'oa }B\Rightarrow R_3\text{ d\'at }BCNF. \\ R_4(\underline{K},L,N), & F_4=\{K\to L;K\to N\} & R_4\text{ c\'o kh\'oa }K\Rightarrow R_4\text{ d\'at }BCNF. \\ R_5(\underline{D},I,J), & F_5=\{D\to I;D\to J\} & R_5\text{ c\'o kh\'oa }D\Rightarrow R_5\text{ d\'at }BCNF. \end{array}
```

HƯỚNG DẪN BÀI TẬP TỔNG HỢP

```
Bài I.
1)
R1: Tho(MATHO, TENTHO, NHOM, NHOM TRUONG)
F_1 = \{MaTho \rightarrow TenTho, Nhom;\}
     Nhom → Nhom Truong
• Xác định khóa của R<sub>1</sub>
   S = \{MaTho\}
                     T = \{TenTho, Nhom Truong\}
                                                         M = \{Nhom\}
   S^{+} = (MaTho)^{+} = MaTho, TenTho, Nhom, Nhom Truong = R_{1}^{+}
   \Rightarrow R<sub>1</sub> có đúng 1 khóa là MaTho
R2: Cong viec(MACV, NOIDUNGCV)
F_2 = \{MaCV \rightarrow NoiDungCV\}
Khóa của R<sub>2</sub> là MaCV (giải thích?)
R3: Hop dong(SOHD, NGAYHD, MAKH, TENKH, DCHI, SOXE, TRIGIAHD,
                NG_GIAO_DK, NG_NGTHU)
F_3 = \{MaKH \rightarrow TenKH, Dchi;\}
       SoHD → NgayHD, MaKH, SoXe, TriGiaHD, Ng Giao DK, Ng NgThu
R<sub>3</sub> có khóa là SoHD. (giải thích?)
R4: Chitiet HD(SOHD, MACV, TRIGIA CV, MATHO, KHOANTHO)
F_4 = \{SoHD, MaCV \rightarrow TriGiaCV, MaTho, KhoanTho\}
R<sub>4</sub> có khóa là SoHD, MaCV (giải thích?)
R5: Phieu thu(SOPH, NGAYPH, SOHD, MAKH, HOTEN, SOTIENTHU)
F_5 = \{SoPH \rightarrow NgayPH, SoHD, HoTen, SoTienThu;\}
       SoHD → MaKH
R<sub>5</sub> có khóa là SoPH (giải thích?)
2) Thiết kế cơ sở dữ liêu \mathscr{C} = \{ \langle R_1, F_1 \rangle; \langle R_2, F_2 \rangle; \langle R_3, F_3 \rangle; \langle R_4, F_4 \rangle; \langle R_5, F_5 \rangle \}.
& đạt dạng chuẩn mấy?
Giải: (hướng dẫn)
   - Xác định dang chuẩn của từng lược đồ quan hê \langle R_i, F_i \rangle (i = \overline{1, 5}).
   - Dạng chuẩn của \mathscr{C} là dạng chuẩn thấp nhất trong số những dạng chuẩn của
       các lược đồ quan hệ con \langle R_i, F_i \rangle (i = \overline{1, 5}).
R<sub>1</sub> dat 2NF (giải thích?)
R<sub>2</sub> đạt BCNF (giải thích?)
```

```
R<sub>3</sub> đạt 2NF (giải thích?)
R<sub>4</sub> đạt BCNF (giải thích?)
R<sub>5</sub> đạt 2NF (giải thích?)
\Rightarrow \mathscr{C} \text{ dat 2NF.}
Để nâng cấp (cải tiến chất lượng) cơ sở dữ liệu & cần phân rã các lược đồ quan hệ
R<sub>1</sub>, R<sub>3</sub>, R<sub>5</sub> (là các lược đồ con đạt dạng chuẩn thấp).
• Tiến hành phân rã R<sub>1</sub>
R<sub>11</sub>: NhomTho(Nhom, Nhom_Truong)
                                                       R<sub>11</sub> đạt BCNF
F_{11} = \{ Nhom \rightarrow Nhom Truong \}
R<sub>12</sub>: Tho(MaTho, TenTho, Nhom)
                                                 R<sub>12</sub> đạt BCNF
F_{12} = \{ MaTho \rightarrow TenTho, Nhom \}
• Tiến hành phân rã R<sub>3</sub>
R<sub>31</sub>: KhachHang(MaKH, TenKH, DChi) R<sub>31</sub> đạt BCNF
F_{31} = \{MaKH \rightarrow TenKh, DChi\}
R<sub>32</sub>: Hop dong(SOHD, NGAYHD, MAKH, SOXE, TRIGIAHD, NG GIAO DK,
                 NG NGTHU)
F_{32} = \{
        SoHD → NgayHD, MaKH, SoXe, TriGiaHD, Ng Giao DK, Ng NgTHu
\Rightarrow R<sub>32</sub> dat BCNF.
• Tiến hành phân rã R<sub>5</sub>
R<sub>51</sub> (SoHD, MaKH)
                                 R<sub>51</sub> đạt BCNF
F_{51} = \{SoHD \rightarrow MaKH \}
(gộp R<sub>51</sub> vào R<sub>32</sub> vì có cùng khóa SoHD thành R<sub>5</sub> trong kết quả chuẩn hóa C)
R<sub>52</sub>: Phieu thu(SOPH, NGAYPH, SOHD, HOTEN, SOTIENTHU)
                                                                                      R<sub>52</sub> đạt BCNF
F_{52} = \{SoPH \rightarrow NgayPH, SoHD, HoTen, SoTienThu\}
Vậy kết quả chuẩn hóa của \mathscr C là \mathscr C' gồm các lược đồ quan hệ sau:
• R<sub>1</sub>: NhomTho(Nhom, Nhom Truong)
                                                       R<sub>1</sub> đạt BCNF
   F_1 = \{ \text{ Nhom } \rightarrow \text{ Nhom Truong} \}
• R<sub>2</sub>: Tho(MaTho, TenTho, Nhom)
                                                   R<sub>2</sub> đạt BCNF
   F_2 = \{ MaTho \rightarrow TenTho, Nhom \} 
• R<sub>3</sub>: Cong viec(MACV, NOIDUNGCV)
                                                     R<sub>3</sub> đạt BCNF
   F_3 = \{MaCV \rightarrow NoiDungCV\}
• R<sub>4</sub>: KhachHang(MaKH, TenKH, DChi)
                                                        R<sub>4</sub> đạt BCNF
   F_4 = \{MaKH \rightarrow TenKh, DChi\}
```

```
    R<sub>5</sub>: Hop_dong(<u>SOHD</u>, NGAYHD, MAKH, SOXE, TRIGIAHD, NG_GIAO_DK, NG_NGTHU)
    F<sub>5</sub> = {
        SoHD → NgayHD, MaKH, SoXe, TriGiaHD, Ng_Giao_DK, Ng_NgTHu
        }

    ⇒ R<sub>5</sub> dat BCNF.
```

- R₆: Chitiet_HD(<u>SOHD, MACV</u>, TRIGIA_CV, MATHO, KHOANTHO)
 F₆ = {SoHD, MaCV → TriGiaCV, MaTho, KhoanTho}
 ⇒ R₆ dat BCNF.
- R_7 : Phieu_thu(SOPH, NGAYPH, SOHD, HOTEN, SOTIENTHU) $F_7 = \{SoPH \rightarrow NgayPH, SoHD, HoTen, SoTienThu\}$ R_7 dat BCNF

Biểu diễn sơ sơ đồ quan hệ của thiết kế cơ sở dữ liệu \mathscr{C}'

- 4) Vẽ sơ đồ lược đồ ER của hệ thống.
- 3) Ràng buộc toàn vẹn:
 - RBTV miền giá trị
 RB1: TriGiaCV > 0
 RB2: KhoanTho > 0
 RB3: TriGiaHD > 0
 RB4: SoTienThu > 0
 - RBTV liên bô

7 ràng buộc toàn vẹn khóa chính (RB5 \rightarrow RB11) (phát biểu bằng ngôn ngữ tự nhiên từng RB)

• RBTV liên thuộc tính

RB12: Số tiền giao khoán cho thợ sửa chữa (KhoanTho) không vượt quá trị giá công việc đã hợp đồng với khách (TriGiaCV)

RB13: Ngày dự kiến giao xe cho khách không được trước ngày ký hợp đồng đó.

RB14: Ngày nghiệm thu hợp đồng không được trước ngày ký hợp đồng đó.

RBTV khóa ngoại

7 ràng buộc toàn vẹn khóa ngoại (RB15 \rightarrow RB21) (phát biểu bằng ngôn ngữ tự nhiên từng RB)

...

• RBTV liên bộ - liên quan hệ

RB22: Một hợp đồng phải có ít nhất 1 chi tiết hợp đồng liên quan.

RB23: Một hợp đồng phải có ít nhất một phiếu thu.

RB24: Một khách hàng phải có ít nhất một hợp đồng.

• RBTV liên thuộc tính - liên quan hệ

RB25: Ngày phát hành phiếu thu của một hợp đồng không được trước ngày ký hợp đồng đó.

• RBTV do thuộc tính tổng hợp

RB26: Tổng trị giá hợp đồng bằng tổng các trị giá công việc của hợp đồng đó.

RB27: Tổng số tiền thu trên hợp đồng không vượt quá trị giá hợp đồng

• RBTV chu trình Không có

Bạn hãy:

- Phát biểu hình thức & lập bảng tầm ảnh hưởng cho từng RBTV
- Lập bảng tầm ảnh hưởng tổng hợp cho CSDL \mathscr{C}'
- 5) Dùng ngôn ngữ SQL để thực hiện những yêu cầu sau:
 - a) Cho biết danh sách những người thợ hiện không tham gia vào một hợp đồng sửa chữa nào.

b) Cho biết danh sách những hợp đồng hiện đã thanh lý (đã giao trả xe cho khách) nhưng chưa được thanh toán đầy đủ.

c) Cho biết người thợ nào thực hiện nhiều công việc nhất.

d) Cho biết người thợ nào thực hiện tổng giá trị công việc (tổng số tiền) cao nhất.